

Số: 899/BVĐHYHN-ĐT&CĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

Quyết định thành lập : 137/QĐ-BYT, ngày 16 tháng 01 năm 2007.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 237/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 04 tháng 04 năm 2022 (Cấp lại).

Địa chỉ: Số 1 Tôn Thất Tùng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS. Đào Xuân Thành

Điện thoại liên hệ: 024.35747788 - Email: benhviendaihocyhanoi@hmu.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành đào tạo thực hành: Kỹ thuật Phục hình răng (Phụ lục 1).
 2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học.
 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (Phụ lục 1).
 4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Phụ lục 2).
 5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh theo chương trình thực hành: Khoa Răng Hàm Mặt – Số giường kế hoạch: 17 giường bệnh và 11 ghế răng.
 6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Phụ lục 3).
- Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./. *Hàn*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐT&CĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Xuân Thành

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Tại 1 thời điểm)

(Kèm theo Công văn số /BVDHYHN-ĐT&CDT ngày tháng năm 2024)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường bệnh	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720502	Đại học	Kỹ thuật Phục hình răng	Vệ sinh răng miệng và bệnh học miệng	Bệnh lý của bệnh học miệng	Răng Hàm Mặt	6	60	17 giường bệnh, 11 ghế răng	84	0	84
				Tốt nghiệp lâm sàng	Thực hành phối hợp lâm sàng							

54
Khoa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/SỐ HỌC VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số /BVĐHYHN-ĐT&CDT ngày tháng năm 2024)

Ngành Kỹ thuật Phục hình răng trình độ đại học

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường bệnh /ghế răng đạt yêu cầu hướng dẫn thực hành
1	Tổng Minh Sơn	Phó giáo sư	Răng Hàm Mặt	000252/BYT-CCHN	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	12	Nhu Phụ lục 1	Nhu Phụ lục 1	Khoa Răng Hàm Mặt	17 giường bệnh, 11 ghế răng
2	Hoàng Việt Hải	Phó giáo sư	Răng Hàm Mặt	000221 /BYT-CCHN	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	12				
3	Phạm Thị Hạnh Quyên	Tiến sĩ	Răng Hàm Mặt	000232/BYT-CCHN	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	12				
4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tiến sĩ	Răng Hàm Mặt	000076/BYT-CCHN	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	12				
5	Nguyễn Thị Thu Hương	Tiến sĩ	Răng Hàm Mặt	002183/BYT-CCHN	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	12				
6	Quách Thị Thúy Lan	Tiến sĩ	Răng Hàm Mặt	000099/BYT-CCHN	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	12				

84
Kha

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HIỆN CÓ
CỦA KHOA RĂNG HÀM MẶT - BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
(Kèm theo Công văn số /BVĐHYHN-ĐT&CĐT ngày tháng năm 2024)

STT	Tên trang thiết bị	Model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Tình trạng hoạt động
1	Máy chụp Xquang răng tại chỗ	X-mind DC	De Gozen	Italy	1	Tốt
2	Ghế khám răng	New Grasia Plus (HL-2070)	Halim	Hàn Quốc	2	Tốt
3	Ghế máy nha khoa UCE	UCE	Ritter	Đức	6	Tốt
4	Ghế máy nha khoa	Selene	J. Morita	Japan	3	Tốt
5	Máy hỗ trợ nhổ răng PIEZO dùng trong nha khoa	Model: Traus Sus 20;	Seashin	Korea	1	Tốt
6	Máy lazer điều trị nha khoa	PL001-PFW-IC	Densply	USA	1	Tốt
7	Máy cắt xương siêu âm	Model: Traus Sus 20	Seashin	Korea	1	Tốt
8	Motor cấy ghép nha khoa	AEU-6000	Aseptico	USA	1	Tốt
9	Dao mổ điện 970 Beta	970 BETA	AB Medical Group	Tây Ban Nha	1	Tốt
10	Máy điều trị nội nha X-smart Plus	X-smart plus	Maillefer Instruments Holding Sarl	Nhật Bản	1	Tốt
11	Máy điều trị nội nha X-smart Plus	X-smart Plus	Dentsply Sirona	Japan	1	Tốt
12	Máy lên nhiệt	EQ-V Full Kit (Reffil)	Meta Biomed	Korea	2	Tốt

Chữ ký
1/1/2024

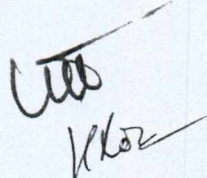
STT	Tên trang thiết bị	Model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Tình trạng hoạt động
13	Cáng vận chuyển bệnh nhân 3 tay quay	MET 300	Medical Master	Taiwan	1	Tốt
14	Máy đo chiều dài ống tủy	Propex II	Maillefer Instruments Holding Sarl	Isarel	1	Tốt
15	Xe cáng vận chuyển bệnh nhân	SMSC-003	Summit Care	Taiwan	1	Tốt
16	Đèn quang trùng hợp không dây		Dentsply Sirona	USA	1	Tốt
17	Máy đo chiều dài ống tủy	Dentsply	Dentsply Sirona	Switzerland	1	Tốt
18	Tay khoan có đèn dùng cho máy hỗ trợ nhổ răng TRAUS SUS 20	PEZ10LN	Saeshin	Korea	1	Tốt
19	Máy siêu âm rửa dụng cụ	Easy 40 H	Elma	Germany	1	Tốt
20	Xe đẩy tiêm	SC32PRO	Machan International	Taiwan	1	Tốt
21	Xe đẩy đa năng	MX34ANE	Machan International	Taiwan	1	Tốt
22	Máy đo chiều dài ống tủy	Dentsply	Dentsply Sirona	Israel	1	Tốt
23	Hệ thống máy chiếu ảnh (bao gồm máy chiếu, màn chiếu, giá treo máy)	EB- X400	Epson	Philippin	1	Tốt
24	Máy mài Rotex	Rotex 782E	Dentamerica	Taiwan	3	Tốt
25	Máy khoan nha khoa Rotex 782E	Rotex 782E	DHEE INC	Đài Loan	3	Tốt
26	Tay khoan dùng cho máy hỗ trợ nhổ răng TRAUS SUS 20	PEZ10XX	Saeshin	Korea	1	Tốt

Ưt
Ks

STT	Tên trang thiết bị	Model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Tình trạng hoạt động
27	Máy lấy cao răng siêu âm	Bobcat Pro	Dentsply Sirona	USA	5	Tốt
28	Máy lấy cao răng	Dentsply	Mỹ	USA	3	Tốt
29	Dụng cụ lên MTA (Biofilling Starter kit)		BIOMTA	Korea	2	Tốt
30	Đèn quang trùng hợp	QHL75	Dentsply Sirona	Japan	1	Tốt
31	Tay khoan nha khoa FX65 (Tay khoan chậm thẳng dùng trong nha khoa)	H1014002	Nakanishi Inc	Nhật Bản	10	Tốt
32	Máy in nhãn trên vòng đeo tay bệnh nhân	TD2020	Brother	China	1	Tốt
33	Tay khoan hight speed mở mũi		NSK	Japan	5	Tốt
34	Tay khoan nha khoa FX23 (Tay khoan chậm khuỷu dùng trong nha khoa)	C1056002	Nakanishi Inc	Nhật Bản	10	Tốt
35	Tay khoan nha khoa	FX23 (Art No. C1056002)	Nakanishi Inc	Japan	5	Tốt
36	Bảng vẽ thông minh XP-PEN	CT430	XP-Pen Technology	Trung quốc	5	Tốt
37	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Vista 120 S	Dragerwerk AG&CO.KGaA	China	2	Tốt
38	Máy bơm tiêm điện tự động	TE-SS830	Terumo	Japan	1	Tốt
39	Bơm truyền dịch	TE-LF630	Terumo	Japan	2	Tốt
40	Bộ dụng cụ khám Răng hàm mặt			Việt Nam	200	Tốt

Handwritten signature and initials

STT	Tên trang thiết bị	Model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Tình trạng hoạt động
41	Bộ thìa lấy dầu			Việt Nam	30	Tốt


 CTT
 Khor

phươngnt.vpb8_Nguyen Thu Phuong_24/04/2024_19:55:55
 1

)